

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2019/HC-ST

Ngày: 27 - 9 -2019

V/v “*Yêu cầu hủy giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lan

Bà Nguyễn Thị Cẩm Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*
Bà Lương Thúy Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/TLST-HC ngày 17 tháng 01 năm 2019 về “*Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐ-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019, giữa :

1. *Người khởi kiện:* Ông Trần Văn D, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số 298, Tổ 12, ấp Long Hòa 2, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang - Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện Ch M

Địa chỉ: Thị trấn Chợ Mới, tỉnh An Giang – Có đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Đặng Thiện Đ, chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên & Môi trường huyện Ch M – Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :* Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số 289, tổ 11, ấp Long Hòa 2, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;

Hiện tạm trú: Tổ 1, ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông Trần Văn D trình bày: Ông được cha mẹ cho quản lý sử dụng diện tích khoảng 350 m² đất tại ấp Long Hòa 2, xã Long Kiên, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ngày 08/10/2018, ông làm thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất trên thì được Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh Chợ Mới trả lời tại công văn số 2190/CNCM-TB ngày 20/11/2018 với nội dung: Khu đất đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Văn D thuộc tờ bản đồ số 9, thửa đất 76, diện tích 350 m². Qua đối chiếu dữ liệu cấp giấy thì tờ bản đồ số 9, thửa 76 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03154/gB ngày 24/12/2001 cho ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị R. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D1 và bà R, gia đình ông hoàn toàn không biết, nên ông yêu cầu Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03154/gB ngày 24/12/2001, thuộc thửa đất số 76, tờ bản đồ 9, diện tích 559,9 m², mục đích sử dụng T, do Ủy ban nhân dân huyện Ch M cấp cho ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị R.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Ch M đề nghị được vắng mặt trong suốt các thủ tục tố tụng hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, nhưng tại Văn bản số 102/UBND-NC ngày 21 tháng 6 năm 2019 có nội dung:

Năm 2018 ông Trần Văn D nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh Chợ Mới có thông báo số 2190/CNCM-TB, ngày 20/11/2018 với nội dung: “ Khu đất đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Văn D thuộc tờ bản đồ 09, thửa 76 diện tích 350 m² qua đối chiếu dữ liệu thì tại thửa số 76, tờ bản đồ số 09 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03154/gB, ngày 24/12/2001 cho ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị R

Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03154/gB ngày 24/12/2001 cho ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị R được thực hiện theo Quyết định số 283/1999/QĐ-UBND ngày 13/02/1999 của UBND tỉnh An Giang quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất vườn, đất chuyên dùng tại nông thôn và Luật đất đai năm 1993, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của của Luật đất đai ngày 02/12/1998 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đất đai ngày 29/6/2001.

Tại Khoản 1, Điều 2 Luật đất đai năm 1993 có quy định “ *Người sử dụng đất ổn định, được UBND xã phường, thị trấn xác nhận thì được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Với lý do trên, UBND huyện Ch M với quan điểm thống nhất đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03154/gB ngày 24/12/2001

cho ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị R với lý do không đúng đối tượng sử dụng đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D1 trình bày:

Năm 2001 có chủ trương đo đạc đại trà để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông đăng ký đo đạc, sau đó làm thủ tục đề nghị UBND huyện Ch M cấp Giấy CNQSDĐ. Đến ngày 24/12/2001 UBND huyện Ch M cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số 03154/gB mang tên Nguyễn Văn D1 (không có tên bà Nguyễn Thị R và không phải cấp cho hộ). Theo giấy CNQSDĐ xác định vị trí khu đất được cấp là thửa 76, tờ bản đồ số 09, có diện tích 559,9 m². Nay ông mới biết UBND huyện Ch M đã cấp sai vị trí, nên ông đề nghị Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03154/gB do UBND huyện Ch M cấp ngày 24/12/2001 cho ông Nguyễn Văn D1 đúng tên để ông làm thủ tục đăng ký cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đúng vị trí đất ông đang quản lý sử dụng.

Tại phiên tòa:

Ông Trần Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ông Nguyễn Văn D1 xác định diện tích đất do cha mẹ cho riêng cá nhân, nay Ủy ban nhân dân cấp giấy chứng nhận sai vị trí, nên đề nghị Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 03154/gB do UBND huyện Ch M cấp ngày 24/12/2001 cho ông để ông làm thủ tục cấp giấy lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử cũng như Thư ký phiên tòa trong suốt quá trình giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật.

- Những người tham gia tố tụng đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Riêng Ủy ban nhân dân huyện Ch M vắng mặt, nhưng có văn bản đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

- Về đề xuất hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03154/gB do UBND huyện Ch M cấp ngày 24/12/2001 cho ông Nguyễn Văn D1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Tại phiên tòa, người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Ch M có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ vụ án.

- Về quyền khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 24/12/2001 Ủy ban nhân dân huyện Ch M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03154/gB cho ông Nguyễn Văn D1, nhưng lại cấp lên vị trí khu đất của ông Trần Văn D đang trực tiếp quản lý sử dụng ổn định. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03154/gB của UBND huyện Ch M cấp cho ông Nguyễn Văn D1 ngày 24/12/2001, nhưng đến ngày 20/11/2018 khi nhận được Thông báo của Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh Ch M, thì ông Trần Văn D mới biết được diện tích đất ông đang quản lý sử dụng đã được Ủy ban nhân dân huyện Ch M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn D1 nên ngày 11/12/2018 ông khởi kiện. Căn cứ vào Điều 115 Điều 116, và Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì ông Trần Văn D có quyền khởi kiện, việc khởi kiện còn trong thời hiệu, đồng thời vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Trong đơn khởi kiện của ông Trần Văn D, yêu cầu đưa bà Nguyễn Thị R vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Thị R là mẹ của ông Nguyễn Văn D1; ông Trần Văn D khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có yêu cầu hủy thì chỉ cấp cho ông Nguyễn Văn D và hình thức sử dụng riêng; do vậy khi giải quyết vụ án không làm phát sinh đến quyền hoặc nghĩa vụ đối với bà Nguyễn Thị R. Hiện nay bà R đã chết, xét không cần thiết phải đưa những người thừa kế của bà R vào kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng.

[2] Về nội dung:

Trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D. Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03154/gB ngày 24/12/2001 của Ủy ban nhân dân huyện Ch M cho ông Nguyễn Văn D1.

[2.1] Về thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Ủy ban nhân dân huyện Ch M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03154/gB ngày 24/12/2001 đối với diện tích 559,9 m², đất ở tại nông thôn tọa lạc tại ấp Long Hòa 2, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cho ông Nguyễn Văn D1 phù hợp về thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật đất đai năm 1993.

[2.2] Về trình tự thủ tục Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03154/gB ngày 24/12/2001 của Ủy ban nhân dân huyện Ch M được thực hiện theo Quyết định 283/1999/QĐ-UBND ngày 13/02/1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất vườn, đất chuyên dùng tại nông thôn và Luật đất đai năm 1993.

[2.3] Tuy nhiên diện tích 559,9 m² thuộc tờ bản đồ 09, số thửa 76 tại ấp Hòa Long 2, xã Long Kiên, huyện Chợ Mới tỉnh An Giang, thực tế ông Trần Văn D đang quản lý sử dụng và có nguồn gốc của cha mẹ sử dụng từ trước năm 1975, đến năm 2016 thì cha mẹ cho ông Trần Văn D tiếp tục sử dụng đến nay. Giữa ông Trần Văn D với ông Nguyễn Văn D1 không có thỏa thuận chuyển nhượng hay chuyển đổi diện tích đất này, nhưng Ủy ban nhân dân huyện Ch M lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn D1 là sai đối tượng.

[2.4] Tại Văn bản số 1021/UBND-NC ngày 21/6/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Ch M cũng xác định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03154/gB ngày 24/12/2001 cho ông Nguyễn Văn D1 là sai đối tượng, đề nghị Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

[3] Như vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D về hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03154/gB ngày 24/12/2001 của Ủy ban nhân dân huyện Ch M tỉnh An Giang đối với diện tích 559,9 m², số thửa 76, tờ bản đồ 09; đất ở tại nông thôn tọa lạc tại ấp Long Hòa 2, xã Long Kiên, huyện Ch M, tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Văn D1 là có căn cứ.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: Đối với chi phí tố tụng ông Trần Văn D không yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Ch M phải có nghĩa vụ trả lại nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D được Tòa án chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn). Ông Trần Văn D không phải chịu án phí, nên được hoàn lại 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 32, 115, 116, 158, 193, 194, 204, 206, 348 của Luật tố tụng hành chính năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03154/gB ngày 24/12/2001 của Ủy ban nhân dân huyện Ch M cấp cho ông Nguyễn Văn D1.

Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ủy ban nhân dân huyện Ch M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) án phí hành chính sơ thẩm;

Ông Trần Văn D được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002608 ngày 17/01/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (mười lăm) kể từ ngày tuyên án.

UBND huyện Ch M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (mười lăm) kể từ ngày nhận được Bản án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- UBND tỉnh An Giang
(khi Bản án có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA;
- VPĐKĐĐ Chi nhánh Chợ Mới
- VPĐKĐĐ tỉnh An Giang
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiện